

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II/2026 – DXG

HOSE · DXG · CTCP Bluemarq Group (Đất Xanh Group)

DOANH THU THUẦN · Q2

788

tỷ đồng · +7,3% YoY

LNST CỔ ĐÔNG MẸ · Q2

53

tỷ đồng · -34,8% YoY

LN HOẠT ĐỘNG CỐT LỎI ·

Q2

7

tỷ đồng · -97% YoY

ĐỊNH GIÁ · P/B

1,0 lần

vùng đáy · giá giảm ~50%
trong 1 năm

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

DXG (nay là Bluemarq Group) ghi nhận doanh thu Quý 2 hồi phục +7,3%, nhưng lợi nhuận cốt lõi chỉ 7 tỷ (-97% YoY) do chi phí bán hàng mảng dịch vụ (210 tỷ, ~27% doanh thu) chiếm gần hết lợi nhuận gộp; LNST cổ đông mẹ vẫn đạt 53 tỷ nhờ chi phí phần lớn thuộc DXS (thiếu số lớn). Dù lợi nhuận khiêm tốn, BCTC Quý 2 có nhiều điểm tích cực: **bảng cân đối lành mạnh** (đòn bẩy 0,2 lần, gần như tiền ròng) và dự án trọng điểm The Prive bán tốt – người mua trả trước tăng 31% lên 8.077 tỷ. Chúng tôi cho rằng tiềm năng lợi nhuận tương lai lớn khi bàn giao The Prive; cổ phiếu đã về P/B ~1,0 lần, nhà đầu tư có **khẩu vị rủi ro cao** có thể giải ngân một phần quanh giá trị sổ sách của công ty.

Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý · tỷ đồng

48	81	93	8	38	53
1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2Q26

% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM

Doanh thu · 2.141 / 5.000 tỷ

43%

LNST cổ đông mẹ · 91 / 268 tỷ

34%

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

8.077 tỷ · +31% so đầu năm · tín hiệu bán hàng nửa cuối năm cải thiện

ĐÒN BẨY & TRẠNG THÁI TIỀN

0,2 lần nợ vay/vốn chủ · gần tiền ròng (vay 5.167 ≈ tiền & gửi 5.106 tỷ)

ĐIỂM NHẤN

+31%

TRẢ TRƯỚC

Tín hiệu bán hàng & mở bán cải thiện

người mua trả trước lên 8.077 tỷ · tầm nhìn doanh thu nửa cuối năm tốt hơn

~0

TỶ · NỢ RÒNG

Bảng cân đối lành mạnh

tổng vay 5.167 tỷ ≈ tiền & tiền gửi 5.106 tỷ · nợ vay/vốn chủ chỉ 0,2 lần

1,0

LẦN P/B

Vùng đáy định giá theo tài sản

giá 11.800đ (giảm ~50%/năm) · quỹ đất tồn kho 15.985 tỷ hạch toán giá vốn

CẦN THEO DÕI

7

TỶ · CỐT LỎI

Lợi nhuận cốt lõi giảm mạnh

chi phí bán hàng mảng dịch vụ 210 tỷ (27% doanh thu) chiếm gần hết lợi nhuận gộp 363 tỷ

91

TỶ · MẸ 6T

Lợi nhuận về cổ đông mẹ mỏng

6 tháng mẹ chỉ 91 tỷ (-29%), thiếu số nhận 158 tỷ · ROE cổ đông mẹ ~1,4%

78

LẦN P/E

Đắt theo lợi nhuận

P/E trượt ~78 lần do nền lợi nhuận thấp · dự phóng ROE dưới 4% tới 2030

TRIỂN VỌNG CÁC QUÝ TỚI

Doanh thu hồi phục nhưng **lợi nhuận về tay cổ đông mẹ còn mỏng** do chi phí bán hàng cao và phần lớn phân bổ cho cổ đông thiểu số. Động lực nửa cuối năm: **bàn giao dự án trọng điểm The Prive**, người mua trả trước tăng mạnh và mảng dịch vụ hồi phục cùng thị trường. TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 ~**271 tỷ** (EPS 214đ, ROE ~1,9%); định giá theo **tài sản** (P/B ~1,0) hấp dẫn hơn theo lợi nhuận.

LNST MẸ 2026F · TCBS

~271

tỷ · EPS 214đ

P/E DỰ PHÓNG 2026F

55,1

lần · P/B 1,1 · ROE 1,9%

NGƯỜI MUA TRẢ TRƯỚC

8.077

tỷ · +31% so đầu năm

TỒN KHO (QUỸ ĐẤT)

15.985

tỷ · đòn bẩy thấp 0,2 lần

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · tại ngày 03/09/2026

GIÁ · ĐỒNG

11.800

VỐN HÓA · TỶ Đ

14.964

GIÁ TRỊ SỔ SÁCH · Đ

11.281

P/B · LẦN

1,0

NỢ VAY / VCSH

0,2

SLCP · TRIỆU

1.268

1. Đánh giá của TCBS

Chất lượng lợi nhuận Quý 2, cơ cấu lợi nhuận mẹ – thiếu số, sức khỏe bảng cân đối và dự phóng

Kết quả Quý 2/2026 của DXG (nay là Bluemarq Group) được TCBS đánh giá là một quý **doanh thu hồi phục nhưng lợi nhuận cốt lõi giảm mạnh**. Doanh thu thuần đạt 788 tỷ (+7,3% so cùng kỳ) song lãi hoạt động cốt lõi chỉ 7 tỷ (-97%): lợi nhuận gộp 363 tỷ gần như bị chi phí bán hàng (210 tỷ, phần lớn của mảng dịch vụ) và chi phí quản lý (146 tỷ) chiếm phần lớn. LNST cổ đông mẹ 53 tỷ (-34,8%) chỉ còn dương vì phần lỗ 18 tỷ trong kỳ được phân bổ cho cổ đông thiểu số. Nói cách khác, **lợi nhuận thực về cổ đông mẹ đang rất mỏng**: lũy kế 6 tháng cổ đông mẹ chỉ 91 tỷ (-29%) trong khi thiếu số nhận tới 158 tỷ.

Bù lại, **bảng cân đối của DXG lành mạnh** – khác hẳn nhiều doanh nghiệp cùng ngành đang căng nợ. Tổng vay chỉ 5.167 tỷ (nợ vay/vốn chủ 0,2 lần), gần cân bằng với tiền & tiền gửi 5.106 tỷ nên gần như tiền ròng; người mua trả trước tăng 31% lên 8.077 tỷ – tín hiệu bán hàng đang ấm lên. Về định giá, cổ phiếu quanh 11.800 đồng, **P/B ~1,0 lần** (đáy 1 năm) nhưng P/E ~78 lần vì nền lợi nhuận thấp. TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 ~271 tỷ (EPS 214đ, ROE ~1,9%).

KẾT QUẢ QUÝ 2/2026 & DỰ PHÓNG CẢ NĂM

DOANH THU THUẦN Q2 788 tỷ · +7,3% YoY	LNST CỔ ĐÔNG MẸ Q2 53 tỷ · -34,8% YoY	LN CỐT LÕI Q2 7 tỷ · -97% YoY	NGƯỜI MUA TRẢ TRƯỚC 8.077 tỷ · +31% đầu năm	LNST MẸ 2026F · TCBS ~271 tỷ · EPS 214đ	P/E DỰ PHÓNG 2026F 55,1 lần · P/B 1,1 · ROE 1,9%
--	--	--	--	--	---

- ĐIỂM CHÍNH
- 01

Doanh thu hồi phục nhưng cốt lõi giảm mạnh – doanh thu 788 tỷ (+7,3%) nhưng lãi hoạt động cốt lõi chỉ 7 tỷ (-97%) do chi phí bán hàng mảng dịch vụ tới 210 tỷ (~27% doanh thu) cộng chi phí quản lý 146 tỷ chiếm gần hết lợi nhuận gộp 363 tỷ.
- 02

Lợi nhuận về cổ đông mẹ mỏng, phần lớn phân bổ cho thiểu số – LNST cổ đông mẹ Q2 53 tỷ chỉ dương do phần lỗ 18 tỷ được phân bổ cho cổ đông thiểu số; lũy kế 6 tháng mẹ chỉ 91 tỷ (-29%) trên tổng LNST hợp nhất 249 tỷ (thiếu số 158 tỷ), ROE cổ đông mẹ chỉ ~1,4%.
- 03

Bảng cân đối lành mạnh, định giá theo tài sản hấp dẫn hơn theo lợi nhuận – đòn bẩy 0,2 lần, gần như tiền ròng, người mua trả trước +31%; P/B ~1,0 lần ở đáy 1 năm nhưng P/E ~78 lần vì lợi nhuận thấp. TCBS quan sát thêm (chờ mua), ưu tiên theo dõi biên lợi nhuận cốt lõi và tốc độ bàn giao.

2. Kết quả kinh doanh & phân tích tài chính

Tổng quan Quý 2, chất lượng & cơ cấu lợi nhuận mẹ – thiếu số, quỹ đất – bán hàng, bảng cân đối và định giá

2.1. Tổng quan kết quả Quý 2/2026

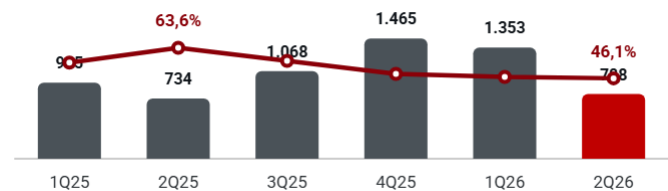
Quý 2/2026 là một quý **doanh thu nhích lên nhưng lợi nhuận cốt lõi giảm mạnh**: doanh thu thuần **788 tỷ (+7,3% so cùng kỳ, -41,8% so quý trước)**, lợi nhuận gộp 363 tỷ (biên 46,1%). Tuy nhiên chi phí bán hàng 210 tỷ và quản lý 146 tỷ khiến **lãi hoạt động cốt lõi chỉ còn 7 tỷ (-97%)**. LNST cổ đông mẹ đạt **53 tỷ (-34,8%)**, cao hơn cả LNST hợp nhất 35 tỷ do phần lỗ trong kỳ rơi vào cổ đông thiểu số. Doanh thu tài chính 74 tỷ (một phần từ tiền gửi & thoái vốn) bù đắp một phần.

DOANH THU THUẦN 788 tỷ đồng · +7,3% YoY	LỢI NHUẬN GỘP 363 tỷ đồng · -22,3% YoY	DOANH THU TÀI CHÍNH 74 tỷ · tiền gửi & thoái vốn dự án
LN HOẠT ĐỘNG CỐT LỐI 7 tỷ đồng · -97% YoY	LNST CỔ ĐÔNG MẸ 53 tỷ đồng · -34,8% YoY	LNST HỢP NHẤT 35 tỷ · thiếu số chịu lỗ 18 tỷ

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Doanh thu thuần	788	734	+7,3	1.353	-41,8
Lợi nhuận gộp	363	467	-22,3	634	-42,7
Biên lợi nhuận gộp (%)	46,1	63,6	-17,5 đ%	46,9	-0,8 đ%
LN hoạt động cốt lõi	7	233	-97,0	281	-97,5
Doanh thu tài chính	74	37	+99,9	46	+61,5
Lợi nhuận trước thuế	53	269	-80,4	245	-78,5
LNST hợp nhất	35	269	-87,0	214	-83,6
LNST cổ đông mẹ	53	81	-34,8	38	+39,5

■ Doanh thu thuần & biên lãi gộp theo quý

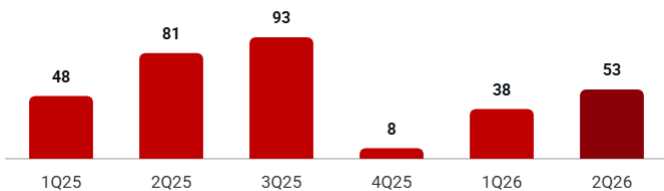
Cột = doanh thu (tỷ đồng) · đường = biên gộp (% , trục phải)



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất DXG

■ Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · Q2/2026 giảm so cùng kỳ



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất DXG

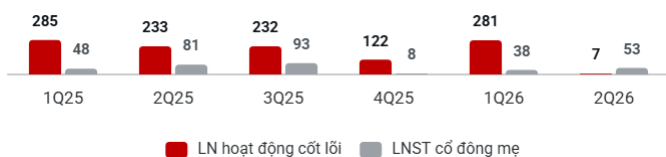
2.2. Chất lượng & cơ cấu lợi nhuận

Bóc tách lợi nhuận Quý 2 cho thấy hai vấn đề chất lượng. Thứ nhất, **chi phí bán hàng của mảng dịch vụ ở mức cao**: lợi nhuận gộp 363 tỷ nhưng chi phí bán hàng 210 tỷ (~27% doanh thu) cộng quản lý 146 tỷ khiến lãi cốt lõi chỉ còn **7 tỷ**. Thứ hai, **lợi nhuận phần lớn phân bổ cho cổ đông thiểu số**: 6 tháng LNST hợp nhất 249 tỷ nhưng cổ đông mẹ chỉ nhận 91 tỷ (37%) — phần lớn lợi nhuận nằm ở các công ty con/dự án có tỷ lệ sở hữu thấp. Vì vậy con số lợi nhuận công bố cần nhìn kỹ phần **thực về cổ đông mẹ**.

- **Chi phí bán hàng mảng dịch vụ làm giảm lợi nhuận** — chi phí bán hàng Quý 2 lên 210 tỷ (~27% doanh thu), chủ yếu từ hoạt động môi giới — phân phối; cộng chi phí quản lý 146 tỷ, tổng chi phí hoạt động 356 tỷ đã vượt lợi nhuận gộp 363 tỷ, đẩy lãi cốt lõi về gần 0.
- **Lợi nhuận phần lớn phân bổ cho cổ đông thiểu số** — LNST hợp nhất 6 tháng 249 tỷ nhưng cổ đông mẹ chỉ 91 tỷ (thiểu số 158 tỷ). Nhiều lợi nhuận nằm ở công ty con dịch vụ (DXS) và các công ty dự án mà DXG không sở hữu 100%, làm loãng lợi nhuận thực về cổ đông công ty mẹ.
- **Doanh thu tài chính hỗ trợ lợi nhuận** — doanh thu tài chính 74 tỷ (từ tiền gửi & thoái vốn dự án) giúp bù phần chi phí lãi vay 68 tỷ; nhờ đó lợi nhuận trước thuế vẫn dương 53 tỷ dù cốt lõi gần như hòa vốn.

■ LN cốt lõi & LNST cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · theo quý · cốt lõi giảm mạnh ở Q2/2026



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất DXG

■ Cấu thành lợi nhuận trước thuế — Quý 2/2026

Tỷ đồng · chi phí hoạt động chiếm gần hết lợi nhuận gộp



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất DXG

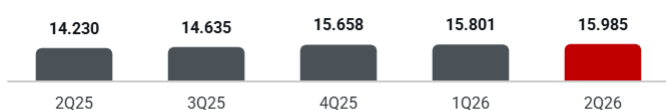
2.3. Quỹ đất, bán hàng & nguồn vốn

Khác với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, **DXG tài trợ dự án khá cân bằng và ít dựa vào nợ vay**. Hàng tồn kho (quỹ đất & dự án dở dang) ở mức **15.985 tỷ**, trong khi **người mua trả tiền trước tăng 31% lên 8.077 tỷ** — dòng tiền bán trước đang cải thiện. Tổng vay chỉ **5.167 tỷ (nợ vay/vốn chủ 0,2 lần)**, gần cân bằng với tiền & tiền gửi 5.106 tỷ nên vị thế gần như tiền ròng. Đây là nền tảng tài chính vững để bước vào chu kỳ mở bán mới.

- **Người mua trả trước tăng 31%** — tín hiệu bán hàng ấm lên — số dư người mua trả tiền trước từ 6.177 tỷ đầu năm lên 8.077 tỷ; tỷ lệ tài trợ bằng tiền khách hàng cao cho thấy các dự án đang mở bán/thu tiền tốt hơn, tạo tầm nhìn doanh thu cho nửa cuối năm và 2027.
- **Đòn bẩy thấp, gần như tiền ròng** — tổng vay 5.167 tỷ chỉ bằng 0,2 lần vốn chủ, tiền & tiền gửi 5.106 tỷ; nợ ròng gần như bằng 0. Rủi ro tài chính và áp lực lãi vay thấp hơn hẳn mặt bằng ngành bất động sản.
- **Đổi tên Bluemarq Group & tăng vốn** — công ty đổi tên thành CTCP Bluemarq Group (5/2026) và tăng vốn điều lệ lên 12.699 tỷ (6/2026) bằng cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ; quỹ đất lõi (Gem Sky World, Opal...) hạch toán theo giá vốn là "của để dành" dài hạn.

■ Hàng tồn kho (quỹ đất) theo quý

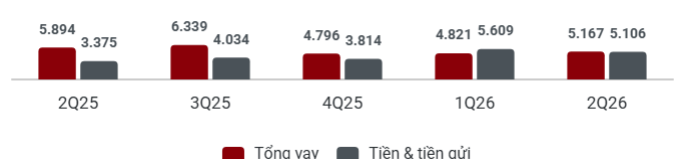
Tỷ đồng · cuối quý · tích lũy quỹ đất



Nguồn: BCTC DXG · tổng hợp

■ Tổng vay so với tiền & tiền gửi

Tỷ đồng · cuối quý · gần như tiền ròng



Nguồn: BCTC DXG

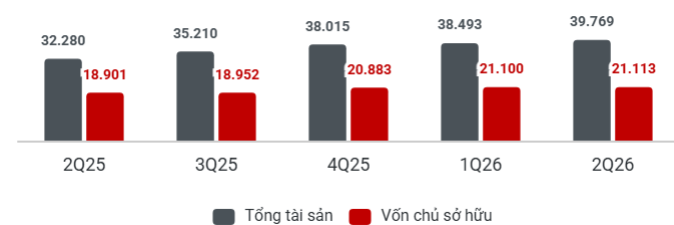
2.4. Bảng cân đối & vị thế tài chính

Bảng cân đối là **điểm mạnh của DXG**. Cuối Quý 2/2026, tổng tài sản **39.769 tỷ**, trong đó hàng tồn kho 15.985 tỷ (40%) và các khoản phải thu 13.750 tỷ. Bên nguồn vốn, **tổng vay chỉ 5.167 tỷ** (ngắn hạn 2.306 + dài hạn 2.861), tiền & tiền gửi 5.106 tỷ nên gần như tiền ròng. Vốn chủ sở hữu hợp nhất 21.113 tỷ, trong đó **lợi ích cổ đông thiểu số tới 6.807 tỷ (~32%)** — điểm cần lưu ý vì làm loãng phần tài sản/lợi nhuận về cổ đông mẹ.

- **Đòn bẩy thấp, thanh khoản tốt** — nợ vay/vốn chủ 0,2 lần, gần như tiền ròng; rủi ro tài chính thấp hơn hẳn mặt bằng ngành. Đây là lợi thế để DXG chủ động thời điểm mở bán mà không chịu áp lực trả nợ ngắn hạn.
- **Cổ đông thiểu số lớn làm loãng giá trị về mẹ** — lợi ích cổ đông thiểu số 6.807 tỷ (~32% vốn chủ hợp nhất), chủ yếu từ công ty dịch vụ DXS và các công ty dự án. Nhà đầu tư cần nhìn giá trị sổ sách & lợi nhuận phần cổ đông mẹ (11.281 đồng/CP; mẹ 6T 91 tỷ) thay vì con số hợp nhất.
- **Rebrand & tăng vốn bằng cổ phiếu thưởng** — đổi tên Bluemarq Group (5/2026), tăng vốn điều lệ lên 12.699 tỷ (6/2026); thặng dư vốn cổ phần được vốn hóa vào vốn điều lệ khiến LNST chưa phân phối về nhẹ âm — mang tính kỹ thuật, không phải lỗ lũy kế hoạt động.

■ Tổng tài sản & vốn chủ sở hữu

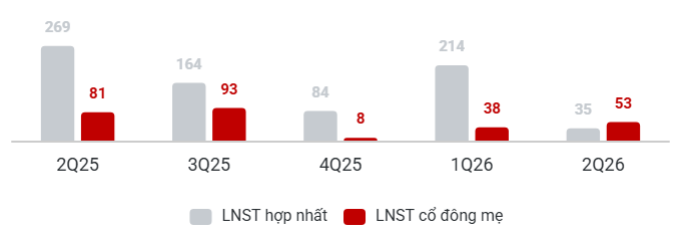
Tỷ đồng · cuối quý · vốn chủ gồm phần thiểu số lớn



Nguồn: TCBS Research · BTC hợp nhất DXG

■ LNST hợp nhất so với phần cổ đông mẹ

Tỷ đồng · theo quý · cổ đông mẹ chỉ là một phần



Nguồn: TCBS Research · BTC hợp nhất DXG

2.5. Định giá & triển vọng

Cổ phiếu DXG giao dịch quanh **11.800 đồng**, tương ứng **P/B ~1,0 lần** (giá trị sổ sách 11.281 đồng/CP, phần cổ đông mẹ) — vùng đáy khi giá đã giảm ~50% trong một năm. Ngược lại, **P/E trượt ~78 lần** phản ánh nền lợi nhuận cổ đông mẹ đang rất thấp (EPS 152đ). Như vậy DXG **hấp dẫn hơn khi nhìn theo tài sản** (quỹ đất giá vốn, gần như tiền ròng) hơn là theo lợi nhuận hiện tại. TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 ~271 tỷ (EPS 214đ), P/E dự phóng ~56 lần, ROE ~1,9%.

- **Định giá đắt theo lợi nhuận, hợp lý hơn theo tài sản** — P/E ~78 lần do EPS thấp; P/B ~1,0 lần ở đáy 1 năm, quỹ đất 15.985 tỷ hạch toán giá vốn tạo giá trị ẩn. Dự phóng ROE chỉ 1,9%→3,5% giai đoạn 2026–2030 — hiệu quả về cổ đông mẹ cải thiện chậm.
- **Điểm cần nhắc chính** — (1) lợi nhuận cốt lõi mỏng do chi phí bán hàng cao; (2) lợi nhuận phần lớn phân bổ cho cổ đông thiểu số; (3) định giá đắt theo lợi nhuận. Bù lại là bảng cân đối lành mạnh (gần như tiền ròng), người mua trả trước tăng 31% và quỹ đất giá vốn.
- **Đánh giá:** DXG (Bluemarq Group) là doanh nghiệp **quỹ đất & dịch vụ có nền tài chính vững nhưng lợi nhuận về cổ đông mẹ còn mỏng**; kết quả Quý 2 chưa phản ánh năng lực sinh lời thực về cổ đông. TCBS **QUAN SÁT THÊM (CHỜ MUA)**, chờ tín hiệu cải thiện biên lợi nhuận cốt lõi và tốc độ bàn giao dự án. Rủi ro theo dõi: chi phí bán hàng, tỷ trọng thiểu số và tiến độ mở bán. **Đây là cổ phiếu biến động mạnh, phù hợp nhà đầu tư khẩu vị rủi ro cao.**

Phụ lục – Số liệu tài chính theo quý

Trích lược báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán hợp nhất theo quý

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Doanh thu thuần	734	1.068	1.465	1.353	788
Lợi nhuận gộp	467	599	712	634	363
Biên lợi nhuận gộp (%)	63,6	56,1	48,6	46,9	46,1
LN hoạt động cốt lõi	233	232	122	281	7
Lợi nhuận trước thuế	269	196	106	245	53
LNST hợp nhất	269	164	84	214	35
LNST cổ đông mẹ	81	93	8	38	53

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng) · cuối kỳ

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Tổng tài sản	32.280	35.210	38.015	38.493	39.769
Hàng tồn kho	14.230	14.635	15.658	15.801	15.985
Tiền & tiền gửi ngắn hạn	3.375	4.034	3.814	5.609	5.106
Vay & nợ thuê tài chính	5.894	6.339	4.796	4.821	5.167
Tổng nợ phải trả	13.379	16.257	17.132	17.393	18.656
Vốn chủ sở hữu (gồm thiểu số)	18.901	18.952	20.883	21.100	21.113

Nguồn: BCTC hợp nhất DXG (Bluemarq Group) & TCBS Research; TCBS tổng hợp. Số liệu theo quý dương lịch. "LN hoạt động cốt lõi" = lợi nhuận gộp trừ chi phí bán hàng & quản lý (chưa gồm lãi/lỗ tài chính). Quý 2/2026 LNST cổ đông mẹ 53 tỷ cao hơn LNST hợp nhất 35 tỷ do phần lỗ 18 tỷ thuộc về cổ đông thiểu số; lũy kế 6 tháng cổ đông mẹ 91 tỷ trên tổng LNST hợp nhất 249 tỷ.

Mô hình tài chính & dự phóng theo năm · 2021–2030

Đơn vị: tỷ đồng (trừ các dòng tỷ lệ, lần, %, đồng/CP) · Cột 2026–2030 là dự phóng · Một số dòng dự phóng (doanh thu, EBITDA, bảng cân đối) đang được TCBS cập nhật theo cơ cấu công ty mẹ – thiếu số nên tạm để trống · DXG đổi tên thành Bluemarq Group (5/2026) · Nguồn: TCBS Research

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN					DỰ PHÓNG · TCBS				
	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Số lượng cổ phiếu (triệu)	1.268,1	1.268,1	1.268,1	1.268,1	1.268,1	1.268,1	1.268,1	1.268,1	1.268,1	1.268,1
P/E (lần)	26,1	51,3	102,6	55,6	82,4	55,1	42,7	30,7	30,8	26,6
EPS (đồng)	912	169	135	201	182	214	276	385	383	443
P/B (lần)	3,4	1,2	1,9	1,4	1,3	1,1	1,0	1,0	1,0	0,9
BVPS (đồng)	6.915	7.290	7.415	8.254	11.220	11.435	11.711	12.096	12.479	12.923
EV/EBITDA (lần)	10,5	19,8	26,4	18,7	27,6	22,6	19,0	15,8	13,8	12,0
ROE	15,5%	2,4%	1,8%	2,6%	1,9%	1,9%	2,4%	3,2%	3,1%	3,5%
Biên lợi nhuận gộp	55%	54%	46%	48%	55%	55%	55%	55%	55%	55%
Biên lợi nhuận ròng	11,5%	3,9%	4,6%	5,3%	5,5%	5,4%	5,8%	6,7%	5,8%	5,9%
Vay / EBITDA (lần)	1,6	6,3	6,5	5,5	5,1	—	—	—	—	—
Doanh thu thuần	10.089	5.512	3.725	4.795	4.192	—	—	—	—	—
Tăng trưởng doanh thu		-45%	-32%	+29%	-13%	—	—	—	—	—
EBITDA	2.782	916	816	1.199	939	—	—	—	—	—
LNST cổ đông mẹ	1.157	215	172	256	231	271	350	488	486	562
Tăng trưởng LNST		-81%	-20%	+49%	-10%	+17%	+29%	+39%	-0,4%	+16%
Tiền & đầu tư ngắn hạn	3.024	1.100	373	1.327	3.814	—	—	—	—	—
Hàng tồn kho	11.238	14.031	14.139	13.406	15.658	—	—	—	—	—
Tổng tài sản	28.254	30.321	28.786	29.183	38.015	—	—	—	—	—
Tổng vay	4.480	5.771	5.290	6.555	4.796	—	—	—	—	—
Vốn chủ sở hữu	13.381	14.085	14.186	15.202	20.883	21.309	21.659	22.147	22.633	23.196

© **Techcom Securities** | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.